

Hội thảo: Văn hoá phương Đông - Truyền thống và hội nhập

“Văn hoá phương Đông - Truyền thống và hội nhập” là chủ đề của cuộc hội thảo Đông phương học lần thứ 3, diễn ra tại Hà Nội, ngày 13/1/2007, do Trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội tổ chức dưới sự tài trợ của Quỹ Toshiba. Tham dự hội thảo có đại diện ban lãnh đạo nhà trường, các khoa, các nhà khoa học nghiên cứu về phương Đông thuộc các Viện Nghiên cứu Trung Quốc, Viện Nghiên cứu châu Phi và Trung Đông và nhiều người quan tâm khác. Từ những đặc điểm về địa lý và lịch sử, các báo cáo phân tích những đặc điểm nổi bật của nền văn hoá truyền thống phương Đông, chỉ ra những mặt tích cực và những hạn chế cần khắc phục để các nước phương Đông nhanh chóng hội nhập và phát triển trong xu thế toàn cầu hoá hiện nay. Hội thảo chia làm hai tiểu ban: Tiểu ban 1 - Đông Bắc Á và tiểu ban 2 - Đông Nam Á và Nam Á.

Trong báo cáo đề dẫn tại phiên toàn thể, GS., TS. Mai Ngọc Chừ nêu rõ phương Đông là nơi xuất hiện sớm các nền văn hoá-văn minh của nhân loại. Văn hoá phương Đông rất rộng lớn về qui mô, lãnh thổ, rất đa dạng về màu sắc và có sự tồn tại rất lâu dài về mặt lịch sử. Ông đã đưa một số nhận xét bước đầu và phân tích những đặc trưng của văn hoá phương Đông xét từ góc độ triết học (văn hoá phương Đông mang nặng tính chất nông nghiệp, nông thôn; về tư tưởng triết học và phương thức tư duy, phương Đông thiên về “chủ toàn” và tổng hợp; nặng tính cộng đồng và cách ứng xử mềm dẻo, tình cảm trong

quan hệ giữa người với người; hoà đồng, thuận tự nhiên trong quan hệ ứng xử với thiên nhiên; trọng tình, hướng nội và khép kín trong cách sống). Ông đã chỉ ra những mặt tích cực cũng như hạn chế, khiếm khuyết của nền văn hoá truyền thống phương Đông; khẳng định các hạn chế của văn hoá phương Đông, suy cho cùng, chủ yếu do đời sống nông nghiệp chi phối. Ông cho rằng trong xu hướng hội nhập hiện nay, những mặt hạn chế của văn hoá phương Đông cần được khắc phục càng nhanh càng tốt.

Tại các tiểu ban, các đại biểu đã được nghe các báo cáo và tham luận đi sâu về những thay đổi nhiều mặt trên các lĩnh vực văn hoá, giáo dục, tư tưởng, nghệ thuật, kinh tế, sản xuất, xã hội của các quốc gia và khu vực tiêu biểu phương Đông trong xã hội hiện nay (Ấn Độ, Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc v.v...). Đó là báo cáo đề cập đến ảnh hưởng của toàn cầu hoá tới ngôn ngữ, văn học, cơ tầng xã hội Ấn Độ; Bàn về văn hoá Nhật Bản, sức mạnh của truyền thống và thách thức trong thời kỳ hội nhập, về cách thức tiếp nhận văn minh bên ngoài của Nhật Bản; Toàn cầu hoá với văn hoá Trung Quốc, các xu hướng nghiên cứu Hán học và Trung quốc học thế giới; Bàn về vai trò của chủ nghĩa gia đình ở Hàn Quốc: từ truyền thống và hội nhập; Shaman giáo Hàn Quốc - cái nhìn từ quá khứ đến hiện tại; Xu hướng kết hôn của nam giới Hàn Quốc với phụ nữ Việt Nam; Bàn về quan hệ hợp tác Việt Nam-Lào thời kỳ đổi mới;...

Kết thúc hội thảo, các đại biểu nhất trí cho rằng, đồng thời với việc bảo tồn và phát huy những thành quả, những yếu tố tích cực của văn hoá truyền thống,

cần phải xây dựng một nền văn hoá-văn minh công nghiệp (và hậu công nghiệp) tiên tiến cho sự phát triển kinh tế-xã hội của mỗi quốc gia và toàn khu vực.

HẠ VÂN

Hội thảo khoa học: Nghiên cứu nhân học ứng dụng từ thực tiễn hiện nay ở Việt Nam

Vừa qua, tại Trung tâm Nghiên cứu nhân học ứng dụng thuộc trường Đại học Khoa học xã hội và nhân văn, thành phố Hồ Chí Minh, đã tổ chức cuộc hội thảo khoa học với chủ đề *Nghiên cứu nhân học ứng dụng từ thực tiễn hiện nay ở Việt Nam*, nhằm mục đích tập hợp các nhà khoa học quan tâm đến tình hình nghiên cứu nhân học ứng dụng ở Việt Nam để thảo luận về những vấn đề lý thuyết và phương pháp nghiên cứu nhân học ứng dụng; các lĩnh vực nghiên cứu nhân học ứng dụng được quan tâm từ thực tiễn Việt Nam hiện nay cũng như những vấn đề về thông tin tư liệu, kết hợp đào tạo và nghiên cứu nhân học ứng dụng trong và ngoài nước để phát triển ngành.

Hội thảo đã nhận được 20 bản báo cáo của các nhà khoa học thuộc các cơ quan nghiên cứu khoa học nhân học/dân tộc học trong và ngoài trường với các chủ đề khác nhau liên quan trực tiếp đến những vấn đề của nhân học ứng dụng, bao quát từ những vấn đề lý luận chung (khái niệm nhân học ứng dụng, lịch sử phát triển của vấn đề trên thế giới và ở Việt Nam; vai trò của nhân học ứng dụng trong việc nghiên cứu và giải quyết các vấn đề xã hội và văn hoá phát sinh từ thực tiễn Việt Nam) đến các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau của nhân học ứng dụng như nhân học sinh thái nhân văn (những hành vi ứng xử không thân thiện với môi trường qua một số cách suy nghĩ và hành vi lệch

lạc- báo cáo của GS., TSKH. Lê Huy Bá; nghiên cứu văn hoá sinh thái của 3 cộng đồng người Việt, một số nhận xét về mối quan hệ giữa sinh thái văn hoá và chất lượng môi trường, vai trò của cán bộ và cộng đồng cư dân địa phương trong việc bảo vệ môi trường, hình thành lối sống sinh thái - báo cáo của PGS., TS. Phạm Thành Nghị); nhân học đô thị (các phương diện khác nhau của văn hoá và tộc người thiểu số ở đô thị như vấn đề tiếp xúc văn hoá nông thôn đô thị diễn ra trong bối cảnh đô thị hoá và công nghiệp hoá ở thành phố Hồ Chí Minh và quá trình tự điều chỉnh, thích nghi trong lối sống văn hoá của cộng đồng cư dân đô thị nhất là bộ phận dân nhập cư - báo cáo của ThS. Huỳnh Ngọc Thu; hay nghiên cứu về cộng đồng người Chăm Islam trong bối cảnh đô thị thành phố Hồ Chí Minh về các đặc điểm của cộng đồng như cư trú, nghề nghiệp, thu nhập và đời sống kinh tế văn hoá và giáo dục - báo cáo của Nguyễn Thị Thu Thủy); nhân học phát triển các cộng đồng các dân tộc thiểu số ở Tây Nguyên (phân tích và đánh giá tác động của di dân có tổ chức và di dân tự do của người Kinh và các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc vào Tây Nguyên tới sự gia tăng dân số, cơ cấu xã hội buôn làng truyền thống, đất đai, rừng... tác động tới không gian sinh tồn của người dân địa phương - báo cáo của PGS., TS. Nguyễn Văn Mạnh); nhân học du lịch và sức khoẻ...

Theo đánh giá chung của các đại biểu tham dự hội thảo, đây là cuộc hội thảo đầu tiên mang tính khai mở về lĩnh vực nhân học ứng dụng, vì vậy rất nhiều vấn đề mới mẻ được phác ra và được xới lên, giúp cho các cơ quan và các nhà nghiên cứu định ra những hướng tiếp tục nghiên cứu của nhân học ứng dụng. Để tiếp tục xây dựng và phát triển ngành nhân học ứng dụng ở Việt Nam, các nhà khoa học ở các cơ

quan nghiên cứu đào tạo cần tập trung chú ý vào một số vấn đề nghiên cứu và đào tạo như:

1. Phân biệt sự khác nhau và mối quan hệ giữa nghiên cứu nhân học cơ bản (mang tính hàn lâm) và nghiên cứu nhân học ứng dụng;
2. Những phương pháp nghiên cứu căn bản của nhân học ứng dụng được ứng dụng nhiều hơn cả;
3. Lĩnh vực nghiên cứu nhân học ứng dụng được quan tâm hơn cả trong bối cảnh hiện nay ở Việt Nam và trong thời gian tới;
4. Những định hướng chủ yếu trong nghiên cứu và đào tạo nhân học ứng dụng ở Việt Nam, nhiệm vụ trước mắt và lâu dài;
5. Những thuận lợi và khó khăn trong việc nghiên cứu nhân học ứng dụng ở Việt Nam: về thể chế, luật pháp, những cơ hội và điều kiện;
6. Vai trò của hợp tác quốc tế trong việc nghiên cứu và đào tạo nhân học ứng dụng ở Việt Nam.

THU HOA

Mùa xuân và thú chơi chim thổ đồng

Tiệc công mớm lúa cho cu

Đủ lông đủ cánh, cu vù biệt tăm

(Ca dao)

Câu ca dao phản ánh phần nào thú vui và nỗi khó khi nuôi chim cu. Niềm vui không trọn vẹn nếu chỉ một lần sơ hở là chim bay. Tính hoang của loài chim này ẩn tàng sâu sắc - đến độ con người cũng đành chịu thua. Dù chim nuôi từ nhỏ, quyen luyến người, người đã dạy chim biết hót theo lệnh của người bằng một cái búng tay, một tiếng huýt sáo là chim đã “cục cù cu”, nhưng sơ ý là chim bay đi không trở lại.

Người thành phố nuôi chim cu để được nghe tiếng gáy, để nhớ về quê ngoại, thời tuổi thơ suốt ngày chạy nhảy trên cánh đồng, len lỏi từng bụi cây để bắt chim. Chim cu như một hình ảnh xa xưa. Tiếng chim như kỷ niệm trong nhạc điệu quê nhà.

Người nuôi chim cu ngoài việc thưởng thức tiếng gù, tiếng nhạc đồng quê, còn nhờ chúng trong việc làm chim mồi để bắt đồng loại.

Vào đầu xuân tiết trời vừa ấm áp, nắng sớm vừa lên người ta đã nghe tiếng chim gọi bầy, tiếng gáy tìm bạn tình. Tiếng gáy kéo dài như thôi thúc “Hãy đến với nhau”. Đây là khoảng thời gian mà người canh cu vui thích, hồi hộp nhất. Họ mang chim mồi len lỏi từng đám vườn, len lỏi bước chân bên mé sông tìm chỗ đặt lồng rồi tìm cách ẩn núp, theo dõi từng cánh chim từ đâu bay đến. Họ huýt sáo thúc giục chim mồi gáy. Tiếng gáy trở thành lời mời mọc bạn tình lại khiêu khích tình địch. Để bảo vệ người yêu dấu, và lãnh thổ của mình có kẻ đến xâm phạm thế là cuộc chiến sẽ xảy ra. Những chàng cu non chưa kinh nghiệm đầy máu nóng kia sẽ nhào vào! Nếu chuyện gác cu chỉ có thể thì chẳng có gì hấp dẫn. Cái thú của họ là làm thế nào bắt được những con đầu đàn đầy kinh nghiệm mới thỏa. Vì vậy họ phải lặn lội từ vùng này sang vùng khác, ẩn hình dấu mặt, xóa vết tích của mình mới lửa được những chàng thổ đồng dạn dày đứng đầu đàn. Có lẽ vì thế mới có câu:

Ở đời có bốn cái ngu

Làm mai, lãnh nợ, canh cu, cầm châu

Mặc ai nói thế nào mặc họ, người gác cu vẫn say mê với thú chơi nhàn rồi, lạng lẽ mà hấp dẫn này.

Theo kinh nghiệm của người nuôi, huấn luyện chim mồi thì chim cu phải hội đủ các tiêu chuẩn về thể lực:

“Đầu nhỏ, mỏ đĩnh

Cườm nhặt, đóng quanh

Mình thon bắp chuối

Lông xoay con cúi

Chân ngắn đỏ sần

Tiếng vọng hồ âm

Gáy hoài không mệt"

Cu gáy được xếp là thổ đồng đã quý rồi, nếu được gọi "thổ gầm" thì càng quý hơn.

Tiếng hót đóng vai trò quan trọng trong việc chọn chim. Người ta phân biệt và đặt tên cho những giai điệu ấy như:

Chu: Tiếng gáy rền như gió thổi qua ống

Mơ: Tiếng thoảng nhẹ như nghe vọng từ rất xa

Lèo: Âm cuối cùng là tiếng cù cu kéo dài

Ngắt: Tiếng ngắt giữa nhịp nghe danh

Đôn: Tiếng gáy như thúc giục

Đảo: Nhịp điệu được lặp lại nhiều lần càng dài càng tốt. Thông thường là một hồi dài thì nghỉ, thế mà có con gáy đến ba hồi.

Vì vậy chọn được một con chim giỏi quả là khó. Nhiều nước ở Đông Nam Á vẫn còn giữ lệ thi chim gáy. Những con được giải thường có giá rất cao. Thú chơi chim gáy ngày xuân thật thích thú và tao nhã.

NGUYỄN PHÚC LIÊM^(*)

Giới thiệu tạp chí khoa học xã hội tiếng Anh mới nhập về Thư viện KHXH (tiếp theo kỳ trước)

1. *Language and Literature*

Tạp chí thông tin những nghiên cứu mới nhất về sự phát triển văn chương, ngôn ngữ và mối quan hệ của văn học

và ngôn ngữ học với các ngành khoa học khác. Tạp chí do Nhà xuất bản SAGE Publications xuất bản.

Trang web của tạp chí
<http://lal.sagepub.com/>

2. *Language in Society*

Language in Society là tạp chí quốc tế về các vấn đề ngôn ngữ xã hội cũng như các nghiên cứu ngôn ngữ như một bộ phận cấu thành của đời sống xã hội. Tạp chí gồm các bài nghiên cứu cơ bản, sự so sánh cũng như phương pháp luận, các thông tin về các cuốn sách mới xuất bản trong các lĩnh vực này. Tạp chí do Nhà xuất bản Cambridge University Press xuất bản.

Trang web của tạp chí
http://www.cambridge.org/uk/journals/journal_s/journal_catalogue.asp?historylinks=LPHa&mnemonic=LSy

3. *Law & Policy*

Tạp chí đăng tải những đổi mới trong các chính sách hiện hành và vai trò của pháp luật đối với các chính sách công cộng. Tạp chí do Nhà xuất bản Blackwell Publishers xuất bản.

Bạn đọc có thể tra cứu trực tuyến toàn văn các bài viết từ năm 1997 tại Phòng Đọc Báo - Tạp chí Viện Thông tin KHXH.

Trang web của tạp chí
<http://www.blackwell-synergy.com/loi/lapo>.

(còn tiếp)

^(*) 49 Lý Thái Tổ, Quy Nhơn – Bình Định.